

Số: 207 /QĐ-TrMNTV

Tân Việt, ngày 09 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý III năm 2024 của trường Mầm non Tân Việt

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TÂN VIỆT

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-PGDĐT ngày 09 tháng 08 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc cấp bổ sung nguồn kinh phí tự chủ năm 2024.

Xét đề nghị của tổ văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý III năm 2024 của trường Mầm non Tân Việt (có theo biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Bộ phận hành chính kế toán và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- BGH, Tổ văn phòng (t/h);
- Lưu: KT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Huyền

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON TÂN VIỆT
Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

Biểu 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 09 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2024
(Kèm theo quyết định số 207 ngày 09/10/2024 của trường MN Tân Việt)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28/12/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc giao dự toán ngân sách năm 2024";

Trường Mầm non Tân Việt công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2024 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Thực hiện quý III năm 2024	Thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		-
1	Số thu phí, lệ phí	0	0		-
1.1	Học phí	0	0		-
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0		-
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		-
II	<u>Dự toán chi ngân sách nhà nước</u>	<u>3.949.865.433</u>	<u>1.194.472.214</u>	<u>30</u>	<u>184</u>
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học				
3	Chi nghiệp vụ giáo dục đào tạo dạy nghề	3.949.865.433	1.194.472.214	30	184
3.1	<u>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</u>	<u>3.949.865.433</u>	<u>1.101.942.214</u>	<u>28</u>	<u>169</u>
a	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>3.268.397.433</u>	<u>1.026.025.134</u>	<u>31</u>	<u>184</u>
	Mục 6000: Tiền lương	1.728.339.000	458.810.500	27	143
	Mục 6100: Phụ cấp lương	933.326.314	379.404.651	0	-

	Mục 6200: Tiền thưởng	11.340.000	14.040.000	124	#DIV/0!
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	10.000.000	4.500.000	45	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	585.392.119	169.269.983	29	-
b	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>551.468.000</u>	<u>75.917.080</u>	<u>14</u>	<u>159</u>
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	22.000.000	1.613.209	7	81
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	97.468.000	8.175.000	8	0
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	12.000.000	2.138.871	18	121
	Mục 6650: Hội nghị	10.000.000			
	Mục 6700: Công tác phí	15.000.000	4.080.000		194
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	75.000.000	24.960.000	33	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	120.000.000	14.980.000	12	#DIV/0!
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	75.000.000	-	0	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	110.000.000	19.970.000	18	76
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	15.000.000		0	-
c	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>130.000.000</u>	<u>-</u>	<u>0</u>	<u>-</u>
	Mục 7750: Chi khác	130.000.000	-	0	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	175.066.000	92.530.000		-
a	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>175.066.000</u>	<u>92.530.000</u>		<u>-</u>
	Mục 6100: Phụ cấp lương	-			-
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ cho HS SV	80.050.000	80.050.000		-
	Mục 6750: Chi thuê mướn	95.016.000	12.480.000		-
	Mục 7756 - phí		-		
b	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>-</u>	<u>-</u>		<u>-</u>
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.				-



Phạm Thị Huyền